

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ

Quan Sơn, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thúy L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Kx, thị trấn SL, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lương Văn T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Kx, thị trấn SL, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147, Điều 6; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lương Thị Thúy L và anh Lương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Chị Lương Thị Thúy L và anh Lương Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Lương Thị Thúy L và anh Lương Văn T có 01 con chung là cháu Lương Thị Hồng N, sinh ngày 24/01/2016. Chị L và anh T thống nhất giao cháu Lương Thị Hồng N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Lương Văn T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở hoặc lạm dụng việc thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

2.3. *Về tài sản, công nợ*: Chị Lương Thị Thúy L và anh Lương Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Lương Thị Thúy L và anh Lương Văn T thống nhất chị L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Chị L đã nộp theo các số biên lai thu tiền số: AA/2016/0000475 ngày 12/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QS. Trả lại cho chị Lương Thị Thúy L số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án, có quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện QS;
- UBND thị trấn SL,H.QS, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bàn Hữu Văn